Cabin

Cab-SLP, Bộ phận làm lệch hướng cabin có tính khí động học

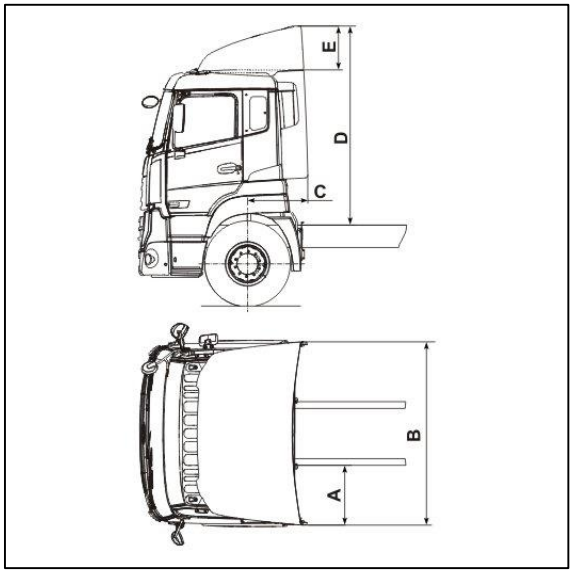

A	799 mm
B	2450 mm
C	807 mm
D	2,668 mm
E	585 mm

Cab-XXSL, Bộ phận làm lệch hướng cabin có tính khí động học

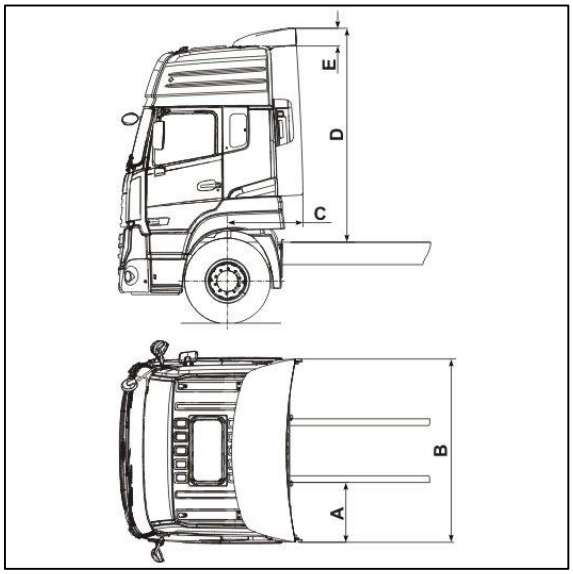

A	799 mm
B	2450 mm
C	1007 mm
D	2,868 mm
E	230 mm

Cab-SLP, Bộ phận làm lệch hướng cabin không có tính khí động học

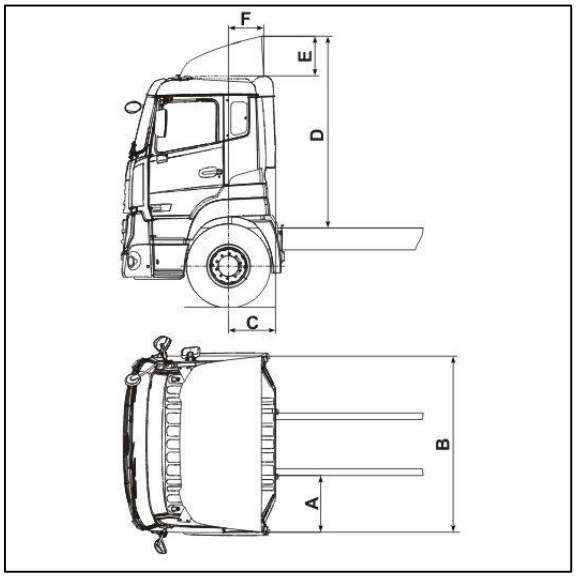

A	775 mm
B	2402 mm
C	642 mm
D	2,621 mm
E	538 mm
F	481 mm

Cab-XXSL, Bộ phận làm lệch hướng cabin không có tính khí động học

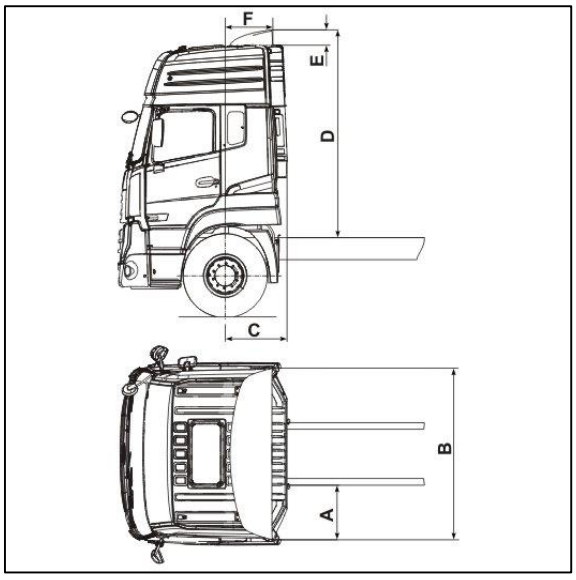

A	744 mm
B	2340 mm
C	842 mm
D	2,843 mm
E	205 mm
F	649 mm

Cửa nạp không khí – SLP

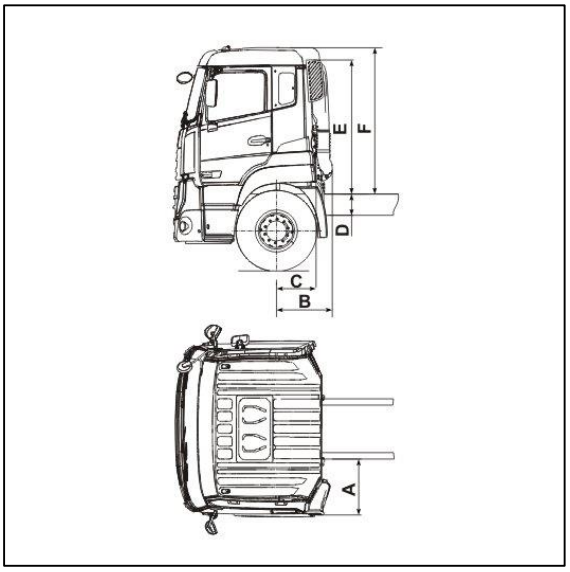

A	793 mm
B	790 mm
C	560 mm
D	300 mm
E	1907 mm
F	2093 mm

Cửa nạp không khí – XXSL

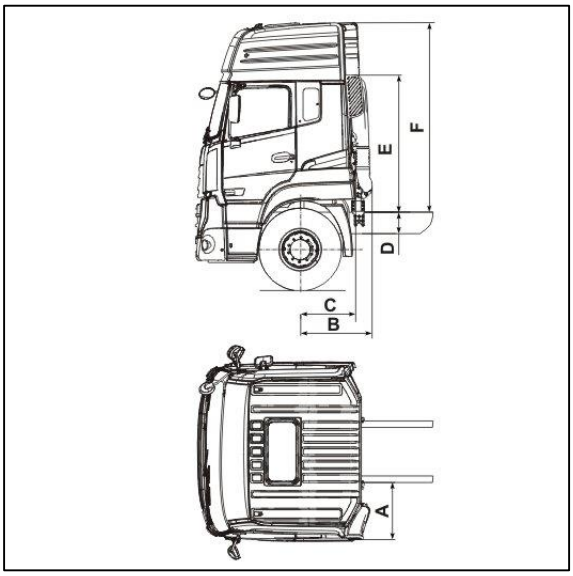

A	793 mm
B	990 mm
C	760 mm
D	300 mm
E	1907 mm
F	2638 mm

Cab-SLP có bộ làm lệch hướng trên mái

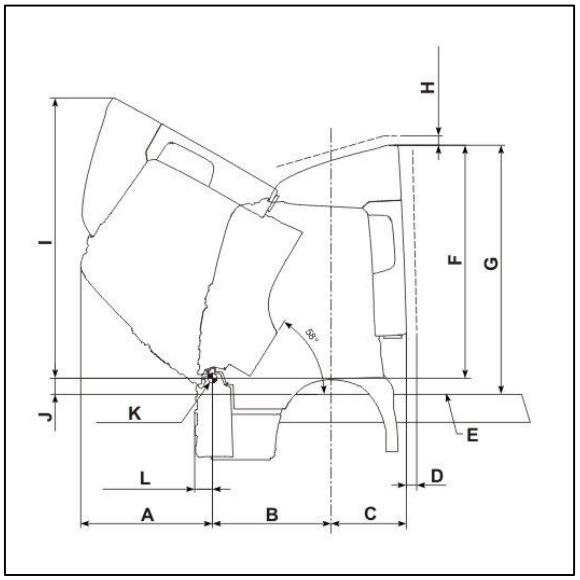

A	1411 mm
B	1270 mm
C	807 mm
D	Khe hở tối thiểu 60 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
E	Khung mặt trên
F	2495 mm
G	2668 mm
H	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì
I	3000 mm
J	173 mm
K	Tâm nâng nghiêng cabin
L	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)

Cab-SLP không có bộ làm lệch hướng trên mái

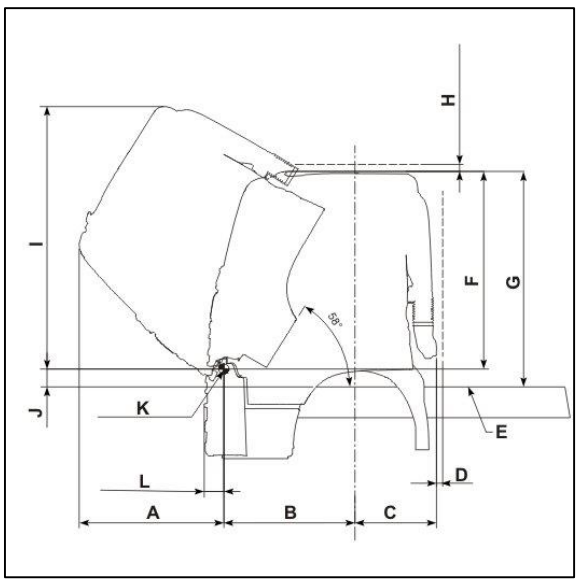

A	1411 mm
B	1270 mm
C	790 mm
D	Khe hở tối thiểu 50 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
E	Khung mặt trên
F	1917 mm
G	2093 mm
H	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì

I	2547 mm
J	173 mm
K	Tâm nâng nghiêng cabin
L	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)

Cab-XXSL có bộ làm lệch hướng trên mái

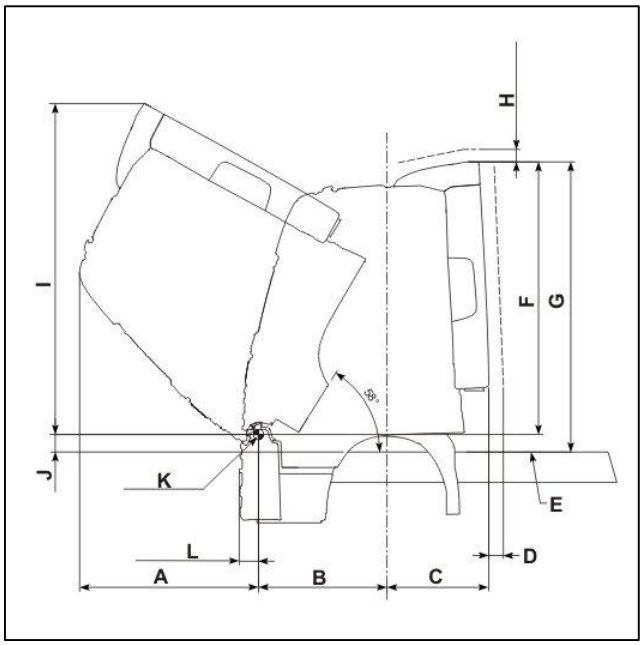

A	1768 mm
B	1270 mm
C	1007 mm
D	Khe hở tối thiểu 60 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
E	Khung mặt trên
F	2695 mm
G	2868 mm
H	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì
I	3271 mm
J	173 mm
K	Tâm nâng nghiêng cabin
L	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)

Cab-XXSL không có bộ làm lệch hướng trên mái

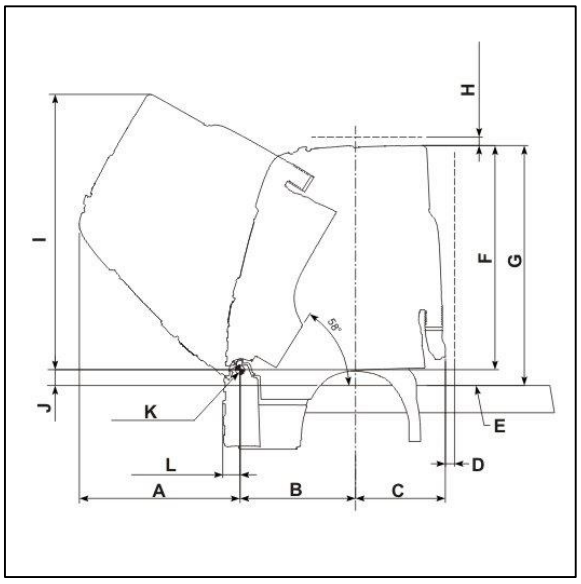

A	1768 mm
B	1270 mm
C	990 mm
D	Khe hở tối thiểu 50 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
E	Khung mặt trên
F	2465 mm
G	2638 mm
H	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì
I	3028 mm
J	173 mm
K	Tâm nâng nghiêng cabin
L	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)

Ống xả thẳng đứng - SLP có bộ làm lệch hướng trên mái

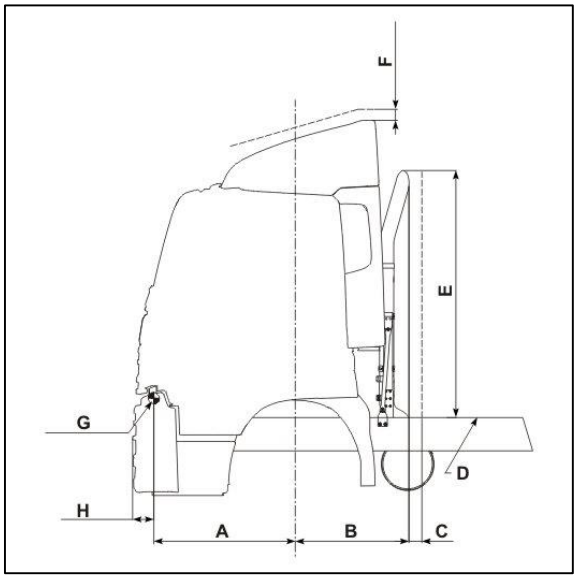

A	1270 mm
B	1023 mm
C	Khe hở tối thiểu 50 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
D	Khung mặt trên
E	2218 mm
F	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì
G	Tâm nâng nghiêng cabin
H	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)

Ống xả thẳng đứng - SLP không có bộ làm lệch hướng trên mái

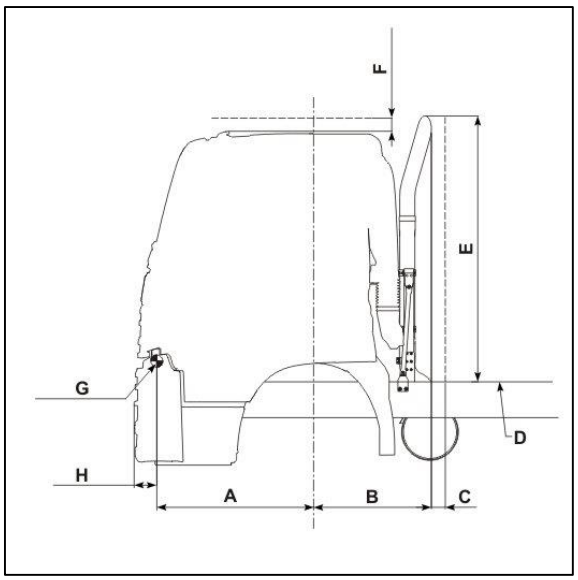

A	1270 mm
B	1023 mm
C	Khe hở tối thiểu 50 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
D	Khung mặt trên
E	2218 mm
F	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì
G	Tâm nâng nghiêng cabin
H	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)

Ống xả thẳng đứng - XXSL có bộ làm lệch hướng trên mái

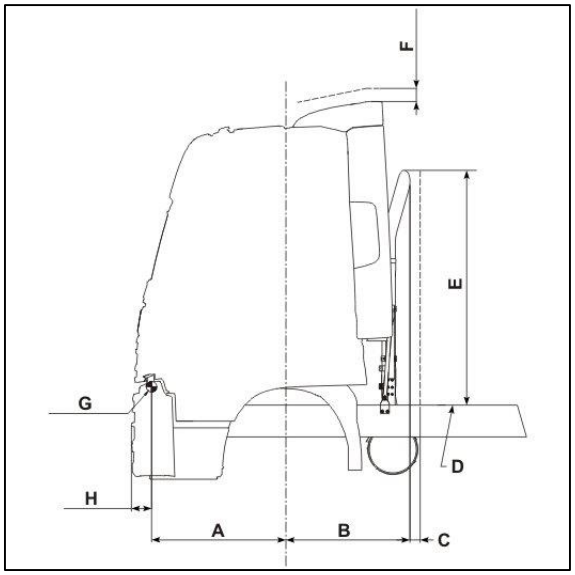

A	1270 mm
B	1173 mm
C	Khe hở tối thiểu 50 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
D	Khung mặt trên
E	2218 mm
F	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì
G	Tâm nâng nghiêng cabin
H	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)

Ống xả thẳng đứng - XXSL không có bộ làm lệch hướng trên mái

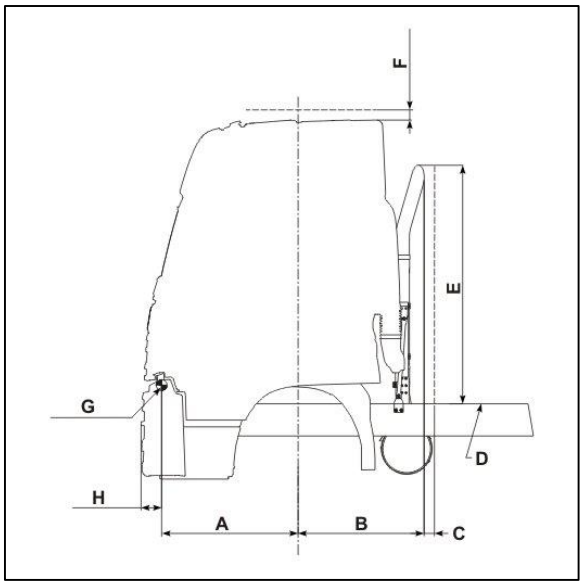

A	1270 mm
B	1173 mm
C	Khe hở tối thiểu 50 mm cho điểm bắt đầu của thân xe
D	Khung mặt trên
E	2218 mm
F	Khe hở tối thiểu 60 mm được duy trì
G	Tâm nâng nghiêng cabin
H	190 (Bump-B); 210 (Bump-B2)